

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/DS-ST;
Ngày: 24/7/2023.
V/v tranh chấp “Hợp đồng
vay tài sản”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Võ Quý Quốc**.

2/ Bà **Bùi Thị Thu Nhi**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Nhật Minh**, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Lễ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2023/QĐXX-ST ngày 15/6/2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** **Chị Nguyễn Thị Ánh H** – sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số 550 Ấp 4, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: **Luật sư Trần Thanh Hùng**, Văn phòng luật sư Trần Thanh Hùng thuộc đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ: Số 1 Rạch Gầm, Phường M, thành phố Q, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị đơn:** **Anh Nguyễn Tấn Đ** – sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số 356 Tổ 9, ấp N, xã B, thành phố Q, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt bà H và luật sư Hùng; ông Đ vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh H trình bày: Bà và ông Đ là chỗ quen biết nên bà có cho ông Đ mượn nhiều lần tiền. Cụ thể: Ngày 04/3/2022, ông Đ mượn 100.000.000 đồng; ngày 20/6/2022, ông Đ mượn tiếp 258.000.000 đồng và ngày 19/7/2022, ông Đ mượn thêm 34.000.000 đồng.

Tổng số tiền bà cho ông Đ mượn là 392.000.000 đồng. Khi mượn, ông Đ có viết biên nhận cho bà, mượn không có lãi suất, thời hạn mượn đến khi ông Đ bán được đất sẽ trả cho bà. Tháng 12/2022, ông Đ đã bán được nhà và chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho người khác nhưng vẫn không trả tiền cho bà, mặc dù bà đã nhiều lần yêu cầu trả tiền. Nay bà yêu cầu ông Nguyễn Tấn Đ trả cho bà số tiền đã mượn là 392.000.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn ông Nguyễn Tấn Đ vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà H.

* Tại phiên tòa, bà H yêu cầu ông Đ trả cho bà H tổng số tiền là 358.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 04/3/2022 và ngày 20/6/2022, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật. Bà H xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Đ về số tiền 34.000.000 đồng theo biên nhận ngày 19/7/2022 do ông Đ không có ký tên.

* Tại phiên tòa luật sư Trần Thanh Hùng trình bày nhiều luận cứ chứng minh giữa nguyên đơn và bị đơn đã xác lập hợp đồng vay tài sản với tổng số tiền là 358.000.000 đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền khi đến hạn nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Về nội dung xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà H là có cơ sở và phù hợp quy định pháp luật nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H và đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà H yêu cầu ông Đ trả cho bà H số tiền số tiền vay vào năm 2022 mà đến nay bị đơn vẫn chưa trả với số tiền vốn là 358.000.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn đang cư trú tại số 356 Tổ 9, ấp Phước Hoà, xã Phước Thạnh, thành phố Q, tỉnh Tiền Giang nên Tòa án nhân dân thành phố Q có thẩm quyền giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Ông Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ.

[4] Tại phiên tòa, bà H xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Đ về số tiền vốn là 34.000.000 đồng theo biên nhận ngày 19/7/2022. Xét thấy việc bà H

rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên Tòa án đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà H.

[5] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà H, Tòa án xét thấy:

Căn cứ vào Giấy mượn tiền đề ngày 04/3/2022 và ngày 20/6/2022 thể hiện ông Đ có vay của bà Nguyễn Thị Út tổng cộng 358.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay là 03 tháng. Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 14/6/2023 của Ủy ban nhân dân xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang thể hiện bà Nguyễn Thị Út và bà Nguyễn Thị Ánh H là cùng một người. Do đó có đủ cơ sở xác định, bà H có cho ông Đ vay tổng cộng 358.000.000 đồng theo biên nhận ngày 04/3/2022 và ngày 20/6/2022.

Theo bà H trình bày khi đến hạn trả nợ, bà H đã tìm nhiều cách liên lạc với ông Đ nhưng ông Đ cố tình né tránh nên bà H khởi kiện ra Tòa án. Như vậy, bị đơn vay tiền, khi đến hạn không trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, do đó yêu cầu khởi kiện của bà H là có cơ sở nên Tòa án chấp nhận, buộc ông Đ có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền vốn là 358.000.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

[6] Bị đơn vắng mặt và không đưa ra chứng cứ chứng minh nên Tòa án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét yêu cầu của nguyên đơn.

[7] Về án phí do yêu cầu của bà H được chấp nhận nên ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn tạm ứng án phí cho bà H.

[8] Đối với đề nghị của luật sư, phù hợp với những nhận định trên nên được chấp nhận.

[9] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với những nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 147, Điều 227 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ánh H đối với ông Nguyễn Tấn Đ về việc bà Nguyễn Thị Ánh H yêu cầu ông Nguyễn Tấn Đ trả 34.000.000 đồng theo biên nhận ngày 19/7/2022.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ánh H.

Buộc ông Nguyễn Tấn Đ có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Ánh H số tiền vốn là 358.000.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí:

Ông Nguyễn Tấn Đ phải chịu 17.900.000 đồng. án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Ánh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.800.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0023614 ngày 23/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Tiền Giang.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị đơn thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND thành phố Q;
- Chi cục THADS thành phố Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn (8b).

(Đã ký)

Cao Thị Thu Thủy